

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lan Phương;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp , xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Lê Thị Út N (chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Bé N và 01 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/12/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đã chấp hành xong ngày 02/9/2007, đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/01/1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Lê Thị Út N (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không; bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Ngô Phạm T, sinh năm 1990; trú tại: ấp A, xã G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Anh Ngô Phạm Cao T, sinh năm 1998; trú tại: ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Đức, sinh năm 1988; trú tại: ấp N, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/9/2021, Nguyễn Văn B đã say rượu điều khiển xe mô tô ngang qua kho của bà Phạm Thị H, sinh năm 1967, ngụ ấp N, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị té ngã. Lúc này, Ngô Phạm T, sinh năm 1990, ngụ ấp A, xã G, huyện G, tỉnh Tây Ninh là người giữ kho cho bà H ra đỡ B dậy và đưa vào kho cho nằm vờnghi. Sau đó, Ngô Phạm Cao T, sinh năm 1998, ngụ ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh là em ruột của T đang ở trong phòng nghe có tiếng người lạ nên đi ra thì thấy T đưa B vào trong kho. T mới la T đang thời gian giãn cách xã hội mà còn cho người lạ vào rồi T đi vào phòng. T ngồi nói chuyện với B một lúc thì xin tiền B để mua thuốc lá hút. B cho rằng T là người lạ nơi khác đến lại xin tiền B là xin đều nên Bích chửi T và lấy xe đi về. Khi về đến nhà, B điện thoại cho em ruột mình là Nguyễn Văn D nói có người xin đều B nên B kêu D đến nhà chờ B đi giải quyết mâu thuẫn thì D đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đến nhà B và hỏi B ai xin đều thì Bích nói những người giữ kho ở ấp N, rồi B lấy hung khí là 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 89,2 cm, cán dao hình vuông đường kính 2,4 cm, lưỡi dao dài 67 cm, chiều ngang lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8 cm và 01 cây dao phóng, dài 01 m 24 cm, cán dao bằng gỗ đường kính 04 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33 cm, mũi nhọn có mặt dẹp dài 20 cm ra xe cho D chở đến kho nông sản để tìm T và T giải quyết mâu thuẫn. Đến nơi B và D dựng xe ngoài cổng rồi Bích cầm dao tự chế, Dang cầm dao phóng đi vào kho gặp Tuấn và Thi nói chuyện. Tại đây, D hỏi T tạo sao xin đều anh của D thì T trả lời có ai xin đều đâu. Lúc này, B cầm dao tự chế chạy đến chém trúng khuỷu tay phải của Thi. Thi bỏ chạy dạt ra hàng rào sát nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1981, ngụ ấp N, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh nhờ chị T điện thoại báo Công an rồi đi ra khỏi cổng kho. T thấy T bị chém liền chạy qua nhà Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, ngụ ấp Tân Nam lấy 01 con dao và cái búa bở củi ở bên hông nhà rồi quay lại khu vực cổng kho đưa cho T con dao, còn T cầm búa rồi kéo cổng kho lại. B và D đi bộ ra đến cổng kho thì gặp Tvà T. B đi lại vị trí cửa cổng, tay phải cầm dao tự chế giơ lên, còn tay trái kéo mở cánh cửa cổng ra. T cầm dao đứng đối diện với

B, còn T cầm búa đi vòng ra phía sau D. T bước đến chém trúng con dao tự chế B đang cầm giơ lên làm lưỡi dao chém vào lưng B. B la lên “Nó chém tao rồi D ơi”. D quay người lại nhìn về hướng B thì bị T dùng búa chém trúng sau gáy bên phải thì Dang nắm lấy cán búa và giằng co với T. Sau khi bị T chém trúng lưng thì B chém lại trúng trán của T, T lùi hụt chân ngã xuống và chém trúng đầu gối trái của B, B tiếp tục chém lại theo hướng từ trên xuống thì T giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cổ tay. Sau đó, B chạy lại chém trúng mặt T làm T rớt búa. T chạy lại kéo T chạy vào trong kho thì Bích nhặt cây búa đuổi theo T và T khoảng 20 mét rồi quay ra cổng kho nhờ người đưa D đi cấp cứu. Sau đó, T và T cũng được đưa đi cấp cứu, điều trị.

Ngày 28/3/2022, anh Ngô Phạm T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; B và D đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

* Kết quả giám định thương tích:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/2022/TgT ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Phạm Cao T do thương tích gây nên là 23%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/2022/TgT ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Phạm T do thương tích gây nên là 10%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/2022/TgT ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B do thương tích gây nên là 03%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/2022/TgT ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D do thương tích gây nên là 02%.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Ngô Phạm Cao T và anh Ngô Phạm T yêu cầu Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn D bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn D đã bồi thường xong cho các bị hại.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

* Kết quả kê biên tài sản: qua xác minh tài sản Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTB ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự bị hại anh Ngô Phạm Cao T có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/9/2021 tại kho hàng của bà Phạm Thị H thuộc khu vực ấp N, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh bị cáo Nguyễn Văn B dùng dao tự chế bằng kim loại, dài 89,2 cm, cán dao hình vuông đường

kính 2,4 cm, lưỡi dao dài 67 cm, chiều ngang lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8 cm chém anh Ngô Phạm Cao T 03 nhất trúng vào khuỷu tay phải, trán và cổ tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23% (hai mươi ba phần trăm) ngoài ra bị cáo còn chém anh Ngô Phạm T 01 nhất trúng vào mũi và miệng của anh Ngô Phạm T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10% (mười phần trăm) nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Cố ý gây thương tích”**. Bị cáo đã gây thương tích cho anh Ngô Phạm Cao T dao tự chế bằng kim loại, dài 89,2 cm, cán dao hình vuông đường kính 2,4 cm, lưỡi dao dài 67 cm, chiều ngang lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8 cm được xem là hung khí nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng bị cáo là người chở bị cáo B đi đánh nhau và cùng với bị cáo B mang theo hung khí đến kiếm bị hại để đánh nên bị cáo đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn B về tội **“Cố ý gây thương tích”** tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTB, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền được bảo hộ về sức khỏe, tính mạng của con người đồng thời gây mất trật tự tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm mục đích không chỉ trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục ý thức các bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4.2] Nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân xấu đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị hại có một phần lỗi đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo và hình phạt áp dụng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B là người khởi xướng rủ rờ và là người trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nên cần xử bị cáo Nguyễn Văn B mức án nghiêm khắc

hơn bị cáo Nguyễn Văn D. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tình hình tội phạm cố ý gây thương tích đang có chiều hướng tăng nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt. Trong vụ án này các bị cáo là anh em ruột bị cáo Nguyễn Văn D là em và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cụ thể:

- 01 cây dao phóng, dài 01m24cm, cán dao bằng gỗ đường kính 04 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33 cm, mũi nhọn có bề mặt dẹt dài 20 cm;

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 89,2cm, cán dao hình vuông đường kính 2,4 cm và có bọc lớp mủ màu vàng phía ngoài, lưỡi dao dài 67cm, chiều ngang lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8 cm;

* Đối với 01 cây búa bằng kim loại, dài 35cm, lưỡi búa hình bầu dục có chiều rộng 7,6 cm và chiều dài 14,4 cm và 01 cây dao bằng kim loại, màu đen, dài 47 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 34 cm, chiều rộng đầu ngoài cùng của lưỡi dao là 5,5 cm và chiều rộng vị trí tiếp giáp với cán dao là 02 cm là tài sản của anh Nguyễn Đức Toàn nhưng anh Toàn không có nguyện vọng nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao phóng, dài 01m24cm, cán dao bằng gỗ đường kính 04cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33 cm, mũi nhọn có bề mặt dẹt dài 20 cm;

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 89,2cm, cán dao hình vuông đường kính 2,4 cm và có bọc lớp mủ màu vàng phía ngoài, lưỡi dao dài 67cm, chiều ngang lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8 cm;

- 01 cây búa bằng kim loại, dài 35cm, lưỡi búa hình bầu dục có chiều rộng 7,6 cm và chiều dài 14,4 cm;

- 01 cây dao bằng kim loại, màu đen, dài 47 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 34 cm, chiều rộng đầu ngoài cùng của lưỡi dao là 5,5 cm và chiều rộng vị trí tiếp giáp với cán dao là 02 cm.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.